

Số: /KH-UBND

Chi Lăng, ngày tháng 3 năm 2025

KẾ HOẠCH

Triển khai thực hiện Nghị quyết số 95-NQ/TU ngày 20/9/2022 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về cải tạo rừng sản xuất là rừng tự nhiên không có khả năng tự phục hồi để phát triển kinh tế lâm nghiệp trên địa bàn tỉnh, giai đoạn 2022 – 2030 huyện Chi Lăng năm 2025

Thực hiện Công văn số 2039-CV/TU, ngày 08/02/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về việc tăng cường triển khai thực hiện Nghị quyết số 95-NQ/TU, ngày 20/9/2022 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về cải tạo rừng sản xuất là rừng tự nhiên không có khả năng tự phục hồi để phát triển kinh tế lâm nghiệp trên địa bàn tỉnh, giai đoạn 2022-2030; Công văn số 298/UBND-KT ngày 01/3/2025 của UBND tỉnh Lạng Sơn về việc triển khai thực hiện cải tạo rừng theo chỉ đạo của Ban Thường vụ Tỉnh ủy tại Công văn số 2039-CV/TU, ngày 08/02/2025; Công văn số 2714-CV/HU ngày 28/02/2025 của Huyện ủy Chi Lăng về việc tăng cường triển khai thực hiện Nghị quyết số 95-NQ/TU, ngày 20/9/2022 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về cải tạo rừng sản xuất là rừng tự nhiên không có khả năng tự phục hồi để phát triển kinh tế lâm nghiệp trên địa bàn tỉnh, giai đoạn 2022-2030, Ủy ban nhân dân huyện ban hành kế hoạch triển khai, thực hiện như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

Quán triệt, cụ thể hóa quan điểm, mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp tại Nghị quyết số 95-NQ/TU ngày 20/9/2022 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về cải tạo rừng sản xuất là rừng tự nhiên không có khả năng tự phục hồi để phát triển kinh tế lâm nghiệp trên địa bàn huyện, giai đoạn 2022 - 2030 (viết tắt là Nghị quyết số 95-NQ/TU) để tổ chức thực hiện.

Nâng cao trách nhiệm, sự chủ động của các phòng, ban, UBND các xã, thị trấn trong chỉ đạo, điều hành, nâng cao nhận thức của người dân trong triển khai thực hiện cải tạo rừng tự nhiên nhằm quản lý, sử dụng, khai thác có hiệu quả tiềm năng, lợi thế từ kinh tế đồi rừng.

Nâng cao giá trị kinh tế, xã hội, môi trường đối với diện tích rừng sản xuất là rừng tự nhiên không có khả năng tự phục hồi đã giao cho các hộ gia đình, cá nhân thông qua biện pháp cải tạo, thay thế rừng tự nhiên có trữ lượng thấp bằng rừng trồng có giá trị kinh tế cao, góp phần nâng cao giá trị kinh tế lâm nghiệp trên địa bàn.

2. Yêu cầu

Việc triển khai thực hiện kế hoạch phải bám sát mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp Nghị quyết số 95-NQ/TU đề ra, bảo đảm tuân thủ quy định của Luật Lâm

nghiệp, Nghị định số 156/2018/NĐ-CP của Chính phủ và các văn bản có liên quan; đồng thời phù hợp với Nghị quyết số 30-NQ/TU ngày 03/6/2021 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về phát triển lâm nghiệp bền vững tỉnh Lạng Sơn giai đoạn 2021 - 2030, Quyết định số 234/QĐ-UBND ngày 07/02/2020 của UBND tỉnh Lạng Sơn về phê duyệt Đề án phát triển lâm nghiệp bền vững trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn giai đoạn 2022 - 2030 và các cơ chế, chính sách theo từng giai đoạn cụ thể.

Các phòng, ban, UBND các xã, thị trấn tổ chức triển khai đảm bảo thống nhất, đồng bộ với chức năng, nhiệm vụ được giao trong thực hiện nhiệm vụ bảo vệ và phát triển rừng; triển khai đầy đủ các hướng dẫn về trình tự, thủ tục thực hiện, xác định đúng đối tượng, định mức, loại rừng được cải tạo; xây dựng kế hoạch kiểm tra, giám sát bảo đảm chặt chẽ, xuyên suốt từ khâu xác định đối tượng, địa điểm thực hiện cải tạo rừng tự nhiên, quá trình khai thác, vận chuyển tận dụng gỗ và lâm sản ngoài gỗ, triển khai thực hiện các biện pháp kỹ thuật trồng và chăm sóc, bảo vệ rừng, chế biến, tiêu thụ sản phẩm gỗ tận dụng và gỗ rừng trồng sau cải tạo, hình thành chuỗi giá trị, mang lại giá trị kinh tế, xã hội, môi trường theo hướng quản lý rừng bền vững.

II. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. Nhiệm vụ

Năm 2025, thực hiện cải tạo rừng sản xuất là rừng tự nhiên không có khả năng tự phục hồi để phát triển kinh tế lâm nghiệp huyện Chi Lăng đạt tối thiểu 50ha, giao chỉ tiêu diện tích thực hiện trên địa bàn các xã như sau:

TT	Xã, thị trấn	Chỉ tiêu thực hiện năm 2025 (ha)
1	Xã Bắc Thủy	5
2	Xã Vân Thủy	7
3	Xã Nhân Lý	5
4	Xã Lâm Sơn	10
5	Xã Quan Sơn	10
6	Xã Hữu Kiên	10
7	Xã Gia Lộc	3
8	Đối với UBND các xã, thị trấn còn lại	Thực hiện theo hồ sơ người dân đề nghị

Đối tượng được thực hiện cải tạo rừng sản xuất là rừng tự nhiên không có khả năng tự phục hồi để phát triển kinh tế lâm nghiệp như sau:

- Đối với chủ rừng: Chủ rừng là các hộ gia đình, cá nhân được cơ quan có thẩm quyền giao đất, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất; sở giao quyền quản lý và sử dụng rừng và đất trồng rừng (sổ bì xanh, đỏ hoặc hồng); đối tượng đủ điều kiện giao đất đang quản lý, sử dụng đất ổn định, không có tranh chấp.

- Đối tượng rừng: Cải tạo rừng sản xuất là rừng tự nhiên không có khả năng tự phục hồi đảm bảo các tiêu chí sau:

+ Rừng cây gỗ lá rộng thường xanh và rừng thường xanh nửa rụng lá có cấu trúc tầng tán rừng đã bị phá vỡ, độ tàn che dưới 0,3 và không có khả năng

phát triển thành rừng có giá trị kinh tế, có các chỉ số sau: số lượng cây gỗ, phẩm chất tốt dưới 50 cây/ha, trữ lượng cây gỗ mục đích có đường kính tại vị trí 1,3 m từ 06 cm trở lên dưới 30m³/ha và số lượng cây gỗ tái sinh mục đích, phẩm chất tốt có chiều cao trên 01 m dưới 800 cây/ha, phân bố không đều trên toàn bộ diện tích;

+ Rừng tre nứa: diện tích che phủ trên 70%, không có khả năng phục hồi thành rừng có giá trị kinh tế. Đối với rừng tre, luồng, vầu, số cây có đường kính thân cây từ 06 cm trở lên, dưới 1000 cây/ha; Đối với rừng nứa, số cây có đường kính thân cây nhỏ hơn 03 cm hoặc từ 03 cm trở lên dưới 6000 cây/ha và dưới 200 bụi/ha;

+ Rừng hỗn loài tre nứa và gỗ không có khả năng phục hồi thành rừng có giá trị kinh tế, có các chỉ số: trữ lượng cây gỗ có đường kính tại vị trí 1,3 m từ 06 cm trở lên dưới 15 m³/ha và số cây nứa có đường kính thân cây từ 03 cm trở lên dưới 3000 cây/ha, dưới 100 bụi/ha hoặc số cây tre, luồng, vầu có đường kính từ 06 cm trở lên dưới 500 cây/ha.

3. Giải pháp thực hiện

Các cơ quan, đơn vị, UBND các xã, thị trấn tiếp tục triển khai phổ biến, quán triệt, tuyên truyền ngay các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp thực hiện Nghị quyết số 95-NQ/TU, Hướng dẫn số 14/HD-SNN ngày 30/11/2022 và Hướng dẫn số 08/HD-SNN ngày 16/6/2023 của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về thực hiện cải tạo rừng sản xuất là rừng tự nhiên không có khả năng tự phục hồi để phát triển kinh tế lâm nghiệp trên địa bàn tỉnh, giai đoạn 2022 – 2030, Quyết định số 322/QĐ-UBND ngày 08/02/2025 của UBND tỉnh ban hành danh mục loài cây sinh trưởng nhanh, cây sinh trưởng chậm; cây mục đích, cây phi mục đích đối với rừng phòng hộ và rừng sản xuất trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn đến toàn thể cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức, mọi tầng lớp nhân dân.

Tuyên truyền, hướng dẫn người dân chấp hành, tuân thủ các nội dung, biện pháp cải tạo, chỉ thực hiện trong phạm vi diện tích theo hồ sơ thiết kế được phê duyệt; quản lý và sử dụng có hiệu quả quỹ đất được giao, sử dụng các loại giống mới, có chất lượng để trồng rừng, khuyến khích trồng rừng bằng các loài cây lâm nghiệp chủ lực, cây đặc sản, cây bản địa, cây gỗ lớn... phù hợp với điều kiện khí hậu, đất đai, thổ nhưỡng đáp ứng mục tiêu phát triển kinh tế gia đình, phát huy tiềm năng thế mạnh theo định hướng của tỉnh, góp phần giảm nhẹ thiên tai, ứng phó với biến đổi khí hậu, thúc đẩy phát triển kinh tế lâm nghiệp trên địa bàn theo hướng bền vững về kinh tế, xã hội và môi trường.

Xác định rõ phạm vi ranh giới quy hoạch rừng sản xuất trên địa bàn toàn huyện trên cơ sở quy hoạch lâm nghiệp tỉnh, đảm bảo thống nhất, đồng bộ, phù hợp với quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất của huyện.

Tổng hợp, thống kê diện tích đất rừng sản xuất đã giao cho các hộ gia đình, cá nhân quản lý, sử dụng đến cấp xã; xây dựng và thực hiện giao đất gắn với giao rừng đảm bảo thống nhất, đồng bộ giữa Luật Đất đai và Luật Lâm nghiệp. Nâng cao chất lượng, hiệu quả trong công tác cập nhật, theo dõi diễn biến rừng hằng năm làm cơ sở cho triển khai thực hiện cải tạo theo quy định.

Thực hiện cải tạo rừng sản xuất là rừng tự nhiên đảm bảo tuân thủ Luật Lâm nghiệp, phù hợp với chủ trương, chính sách của Trung ương, của tỉnh về phát triển lâm nghiệp, tạo mọi điều kiện thuận lợi cho người dân được tiếp cận các chính sách đầu tư, khuyến khích đầu tư, tiếp cận các nguồn vốn hỗ trợ từ ngân sách nhà nước, vốn vay ưu đãi, vốn phân bổ từ các nguồn thu khác phục vụ cho đầu tư, tái đầu tư theo quy định của pháp luật về bảo vệ và phát triển rừng, lồng ghép từ các nguồn vốn Chương trình mục tiêu quốc gia, đặc biệt là Nghị quyết số 08/2019/NQ-HĐND ngày 10/12/2019 và Nghị quyết số 15/2021/NQ-HĐND ngày 17/7/2021 của HĐND tỉnh về chính sách đặc thù khuyến khích đầu tư, phát triển hợp tác, liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp, nông thôn trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn giai đoạn 2020 – 2025, đảm bảo công khai, minh bạch, đơn giản hóa các thủ tục hành chính.

Tăng cường ứng dụng khoa học kỹ thuật, công nghệ ngay từ khâu chuẩn bị hiện trường, xử lý thực bì nhằm nâng cao hiệu quả sử dụng đất, hạn chế xói mòn, rửa trôi; tăng cường nghiên cứu, khảo nghiệm, ứng dụng tiến bộ khoa học - kỹ thuật trong chọn, tạo, nhân giống cây trồng, xác định các giống cây trồng đảm bảo chất lượng, sử dụng giống tốt, có nguồn gốc xuất xứ rõ ràng, lựa chọn loài cây trồng phù hợp với điều kiện khí hậu, thổ nhưỡng của từng vùng, từng địa phương; xây dựng các mô hình, áp dụng các biện pháp kỹ thuật canh tác tiên tiến, đẩy mạnh phát triển trồng rừng gỗ lớn, trồng cây bản địa, tăng cường các biện pháp chăm sóc, bảo vệ rừng, nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả rừng trồng theo hướng quản lý rừng bền vững tiến tới cấp chứng chỉ rừng, đóng góp tích cực vào phát triển “kinh tế xanh” trên địa bàn huyện. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác cập nhật diễn biến rừng và phòng cháy, chữa cháy rừng.

Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát nhằm kiểm soát chặt chẽ việc thực hiện nhiệm vụ cải tạo rừng sản xuất là rừng tự nhiên không có khả năng tự phục hồi ngay từ giai đoạn đăng ký thực hiện của người dân, phải đảm bảo đúng đối tượng được thực hiện, kiểm soát chặt chẽ quá trình triển khai theo hồ sơ thiết kế được phê duyệt. Đảm bảo tuân thủ quan điểm chỉ đạo của Nghị quyết số 95-NQ/TU, đối tượng, nội dung biện pháp và quy mô diện tích rừng tự nhiên cải tạo phải theo đúng các quy định, văn bản hướng dẫn của Trung ương, của tỉnh, phù hợp với quy hoạch lâm nghiệp quốc gia, quy hoạch tỉnh về phát triển kinh tế - xã hội. Thực hiện từng bước, thận trọng, chỉ cải tạo rừng tự nhiên ở những diện tích không có khả năng tự phục hồi; không cải tạo rừng sản xuất là rừng tự nhiên có khả năng tự phục hồi để bảo tồn được rừng tự nhiên có trữ lượng, rừng giàu.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phòng Nông nghiệp và Môi trường huyện

Chủ trì, tiếp tục tham mưu cho UBND huyện chỉ đạo, triển khai thực hiện có hiệu quả Nghị quyết số 95-NQ/TU, ngày 20/9/2022 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về cải tạo rừng sản xuất là rừng tự nhiên không có khả năng tự phục hồi để phát triển kinh tế lâm nghiệp trên địa bàn tỉnh, giai đoạn 2022 - 2030 và Kế hoạch số 231/KH-UBND ngày 09/11/2022 của UBND tỉnh thực hiện Nghị quyết

số 95-NQ/TU, ngày 20/9/2022 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về cải tạo rừng sản xuất là rừng tự nhiên không có khả năng tự phục hồi để phát triển kinh tế lâm nghiệp trên địa bàn tỉnh, giai đoạn 2022-2030. Phần đầu đạt chỉ tiêu năm 2025 phê duyệt cải tạo được từ 50ha trở lên.

Rà soát số liệu hiện trạng rừng trên địa bàn huyện, triển khai cho UBND các xã, thị trấn đăng ký nhu cầu giao rừng, cho thuê rừng, chuyển mục đích sử dụng rừng năm 2025, tổng hợp số liệu, tham mưu xây dựng Kế hoạch giao rừng, cho thuê rừng, chuyển mục đích sử dụng rừng huyện Chi Lăng năm 2025 ***hoàn thành trước ngày 31/3/2025.***

Tiếp tục chủ trì rà soát tính pháp lý đối với Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đã cấp cho hộ gia đình, cá nhân có hiện trạng rừng sản xuất là rừng tự nhiên; kịp thời tham mưu giải quyết đối với diện tích cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất còn chồng chéo, tính pháp lý, ranh giới chưa rõ ràng hoặc còn xảy ra tranh chấp nếu nhận được báo cáo về Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cấp cho rừng tự nhiên từ UBND cấp xã. Đẩy mạnh và mở rộng đối tượng được giao rừng, cho thuê rừng, bảo đảm toàn bộ diện tích rừng và đất quy hoạch cho phát triển lâm nghiệp phải được giao, cho thuê đến từng chủ rừng gắn với trách nhiệm quản lý, phát triển rừng.

Rà soát, thống kê toàn bộ hồ sơ đã tiếp nhận của các hộ gia đình, cá nhân trong năm 2023 và 2024 qua thẩm định không đủ điều kiện phê duyệt do không có danh mục cây mục đích; chỉ đạo Hội đồng thẩm định khẩn trương thẩm định, trình phê duyệt, hướng dẫn người dân tiến hành trồng rừng đảm bảo thời vụ, đúng các biện pháp kỹ thuật, hoàn thành trong tháng 3/2025, tham mưu cho UBND huyện báo cáo UBND tỉnh (qua Sở Nông nghiệp và Môi trường) ***trước ngày 15/4/2025.***

Phối hợp chặt chẽ với lực lượng Kiểm lâm hướng dẫn, kiểm tra, giám sát về loại rừng, hiện trạng rừng đưa vào cải tạo để đảm bảo đúng theo quy định của pháp luật; phát hiện, ngăn chặn, xử lý kịp thời, nghiêm minh các hành vi vi phạm pháp luật trong công tác cải tạo rừng sản xuất là rừng tự nhiên có khả năng tự phục hồi trên địa bàn các xã, thị trấn.

Giúp UBND huyện theo dõi, kiểm tra, giám sát tình hình thực hiện kế hoạch bảo đảm mục tiêu đề ra.

Chủ trì, phối hợp với các phòng, ban, UBND các xã, thị trấn huyện tổng hợp, định kỳ báo cáo kết quả thực hiện theo quy định.

2. Phòng Tài chính - Kế hoạch huyện

Chủ trì, phối hợp với Phòng Nông nghiệp và môi trường, UBND các xã, thị trấn hướng dẫn, tạo điều kiện thuận lợi cho các hộ gia đình, cá nhân tiếp cận các cơ chế chính sách về đầu tư, khuyến khích đầu tư, tiếp cận các nguồn vốn hỗ trợ từ ngân sách nhà nước, vốn vay ưu đãi trong quá trình thực hiện cải tạo rừng; phối hợp với UBND các xã, thị trấn hướng dẫn việc quản lý, sử dụng tài sản trên diện tích đất đề nghị cải tạo.

3. Hạt Kiểm lâm huyện

Chủ trì, phối hợp với lực lượng công an các xã, thị trấn và các cơ quan, tổ chức liên quan trong việc phòng ngừa, kiểm tra, phát hiện và xử lý vi phạm liên quan lĩnh vực lâm nghiệp theo quy định của pháp luật, thực hiện công tác quản lý nhà nước về lâm nghiệp theo quy định.

4. Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam huyện và các tổ chức chính trị - xã hội huyện

Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam huyện và các tổ chức chính trị - xã hội huyện tăng cường công tác tuyên truyền, vận động, giám sát, phản biện xã hội, phát huy vai trò của các tầng lớp Nhân dân trong việc thực hiện Kế hoạch này.

5. Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn

Tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo, nâng cao vai trò, trách nhiệm của cấp ủy, chính quyền các cấp trong triển khai Nghị quyết số 95/NQ-TU, ngày 20/9/2022 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy. Yêu cầu các xã, thị trấn căn cứ Kế hoạch này khẩn trương xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện Nghị quyết số 95-NQ/TU, ngày 20/9/2022 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy năm 2025 của đơn vị, trong đó xác định rõ địa điểm, diện tích, chủ thể thực hiện gửi UBND huyện **trước ngày 31/3/2025**. **Đối với các xã đã ban hành Kế hoạch** triển khai thực hiện Nghị quyết số 95-NQ/TU, ngày 20/9/2022 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy năm 2025 căn cứ chỉ tiêu giao tại Kế hoạch này và hiện trạng rừng tự nhiên nghèo kiệt trên địa bàn, rà soát, điều chỉnh đảm bảo phù hợp với tình hình thực tế tại địa phương.

Hướng dẫn để người dân hiểu rõ quy định của pháp luật về danh mục cây mục đích tại Quyết định số 322/QĐ-UBND ngày 08/02/2025 của UBND tỉnh ban hành danh mục loài cây sinh trưởng nhanh, cây sinh trưởng chậm; cây mục đích, cây phi mục đích đối với rừng phòng hộ và rừng sản xuất trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn.

Tiếp tục nâng cao hiệu quả công tác tuyên truyền, phổ biến sâu rộng quy định của pháp luật về cải tạo rừng sản xuất là rừng tự nhiên đến cán bộ, đảng viên, công chức, người dân, chủ rừng trên địa bàn bằng các hình thức phù hợp với đặc điểm, tình hình của đơn vị, đảm bảo thông qua tuyên truyền người dân được hiểu rõ quy định về cải tạo rừng ngay từ giai đoạn xác định đối tượng rừng để thực hiện, các biện pháp kỹ thuật lâm sinh, hưởng lợi sản phẩm... nhằm nâng cao nhận thức, ý thức trách nhiệm, chấp hành, thống nhất thực hiện nghiêm các quy định của pháp luật trong cải tạo rừng sản xuất là rừng tự nhiên không có khả năng tự phục hồi; xác định rừng là tư liệu sản xuất quan trọng, có khả năng tái tạo, yếu tố quan trọng của môi trường sinh thái, bảo tồn đa dạng sinh học, định hướng đến xu thế phát triển thị trường các-bon, góp phần giảm nhẹ thiên tai, giảm phát thải khí nhà kính, thích ứng với biến đổi khí hậu, bảo đảm an ninh nguồn nước, quốc phòng, an ninh; là không gian sinh tồn, lưu giữ các giá trị văn hóa gắn với đời sống, sinh hoạt của các cộng đồng dân cư, nhất là đồng bào các dân tộc thiểu số.

Rà soát, đăng ký nhu cầu giao rừng, cho thuê rừng, chuyển mục đích sử dụng rừng gửi UBND huyện (*qua Phòng Nông nghiệp và Môi trường huyện*) để tổng hợp, xây dựng Kế hoạch giao rừng, cho thuê rừng, chuyển mục đích sử

dụng rừng huyện Chi Lăng năm 2025. (Hạn giao tại Văn bản số 645/UBND-NNMT ngày 10/3/2025 của UBND huyện yêu cầu các xã đăng ký trước ngày 20/3/2025, tuy nhiên đến hết ngày 24/3/2025 mới có UBND xã Hữu Kiên gửi văn bản đăng ký).

Tăng cường công tác quản lý bảo vệ rừng, chỉ đạo thực hiện nghiêm Chỉ thị số 13-CT/TW, ngày 12/01/2017 của Ban Bí thư về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác quản lý, bảo vệ và phát triển rừng và Kết luận số 61-KL/TW, ngày 17/8/2023 của Ban Bí thư về tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 13-CT/TW, ngày 12/01/2017 của Ban Bí thư về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác quản lý, bảo vệ và phát triển rừng; không để xảy ra tình trạng lợi dụng việc cải tạo rừng sản xuất là rừng tự nhiên không có khả năng tự phục hồi để phá rừng.

Thường xuyên rà soát, phát hiện và báo cáo về UBND huyện qua phòng Nông nghiệp và Môi trường huyện xử lý đối với các Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đã cấp cho rừng tự nhiên theo chỉ đạo của UBND huyện tại Công văn số 339/UBND-TNMT ngày 10/02/2025.

6. Trách nhiệm của chủ rừng (hộ gia đình, cá nhân)

Chấp hành nghiêm các quy định của pháp luật quy định về cải tạo rừng sản xuất là rừng tự nhiên không có khả năng tự phục hồi; chịu trách nhiệm trước pháp luật về cải tạo; nghiên cứu hướng dẫn của cơ quan chuyên môn, chính quyền địa phương và các quy định của pháp luật có liên quan khi lập hồ sơ đề nghị thực hiện cải tạo rừng. Tổ chức thực hiện theo đúng theo hồ sơ thiết kế được phê duyệt, báo cáo, cung cấp thông tin chính xác cho cơ quan thẩm định, phê duyệt hồ sơ và cơ quan nhà nước khi thực hiện kiểm tra, giám sát.

UBND huyện yêu cầu các cơ quan, đơn vị, UBND các xã, thị trấn, các chủ rừng nghiêm túc, khẩn trương triển khai thực hiện Kế hoạch này./.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Nơi nhận:

- TT Huyện ủy (B/c);
- TT HĐND huyện (B/c);
- CT, PCT UBND huyện;
- Như mục III;
- Trang thông tin điện tử huyện;
- Lưu: VT, NNMT (VTTH).

Lương Thành Chung